

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG
TỈNH SÓC TRĂNG**

Bản án số: 06/2018/DS-ST

Ngày: 06-02-2018

*V/v tranh chấp hợp đồng vay và mua
bán tài sản*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Vĩnh Khương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phan Văn Tạo.

Ông Hà Văn Châu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Thuận, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thúy Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 06/02/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 170/2017/TLST-DS ngày 12/10/2017 về việc tranh chấp hợp đồng vay và mua bán tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử 368/2017/QĐXXST-DS ngày 28/12/2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phạm Thị Bé Đ, địa chỉ: ấp TL, xã LT, huyện TT, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Thanh H, địa chỉ: MBT LHC, khóm M, phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 05/9/2017 và lời trình bày của bà Phạm Thị Bé Đ tại biên bản ngày 20/12/2017 và tại phiên tòa thì:

Vào ngày 25/11/2014, bà Nguyễn Thị Thanh H vay của bà Phạm Thị Bé Đ 2.000.000 đồng, đến ngày 13/02/2015 vay thêm 1.000.000 đồng.

Ngày 05/01/2015, bà Đ vay của Công ty Tài chính TNHH Một thành viên Home Credit Việt Nam (sau đây viết tắt là Công ty Tài chính) số tiền

25.330.000 đồng để mua sắm các vật dụng kinh doanh quán ăn và trả góp mỗi tháng một kỳ 2.382.000 đồng trong thời hạn 18 tháng (từ tháng 02/2015 đến tháng 7/2016) với số tiền vốn lãi tổng cộng là 45.876.000 đồng. Sau khi bà Đ trả được 03 tháng đầu, vào ngày 05/4/2015 bà H thỏa thuận mua lại các vật dụng này và trả tiền cho bà Đ bằng cách trả thay khoản nợ còn lại từ tháng 5/2015 đến tháng 7/2016 mà bà Đ đã vay của Công ty Tài chính; mỗi tháng bà H trả 2.382.000 đồng, trả trong 15 kỳ với số tiền là 35.730.000 đồng; Bà H đã trả 08 kỳ được 18.674.000 đồng (trong đó có 07 kỳ với số tiền 2.382.000 đồng/kỳ, 01 kỳ trả 2.000.000 đồng) theo các giấy Chứng nhận nộp tiền ngày 12/6/2015, ngày 11/7/2015, ngày 17/8/2015, ngày 12/9/2015, ngày 26/10/2015, ngày 27/01/2016 và 01 giấy Chứng nhận nộp tiền của kỳ tháng 5/2015 đã bị thất lạc.

Do bà Nguyễn Thị Thanh H không trả cho bà Phạm Thị Bé Đ tiền vay và tiền mua vật dụng đúng thỏa thuận nên bà Đ yêu cầu bà H trả số tiền còn nợ tổng cộng là 19.056.000 đồng, gồm 16.674.000 đồng (2.382.000 đồng/kỳ x 07) của 07 kỳ chưa trả cho Công ty Tài chính; 382.000 đồng còn thiếu của kỳ trả ngày 27/01/2016, do lần trả tiền này bà H chỉ trả được 2.000.000 đồng; và 2.000.000 đồng đã vay ngày 25/11/2014. Riêng số tiền 1.000.000 đồng mà bà Đ cho rằng bà H đã vay ngày 13/02/2015 thì bà Đ rút lại yêu cầu khởi kiện.

Bà Phạm Thị Bé Đ đã giao nộp các tài liệu, chứng cứ gồm: Đơn yêu cầu hòa giải của bà Đ ghi ngày 22/8/2017 và 31/8/2017; Biên bản hòa giải ở cơ sở ngày 31/8/2017; Thư xác nhận của Công ty Tài chính; Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án trả nợ ngày 05/01/2017 của bà Đ; Giấy chứng nhận bảo hiểm bảo an tín dụng số 3532986622; các Giấy nộp tiền và Biên lai thu tiền ghi ngày 12/6/2015, 11/7/2015, 17/8/2015, 12/9/2015, 26/10/2015, 27/01/2016; Phán quyết trọng tài số 14054/2017/PQ-TT ngày 22/7/2017 của Trung tâm Trọng tài thương mại Đông Dương (ITAC).

- Theo lời trình bày của bà Nguyễn Thị Thanh H tại phiên tòa thì:

Bà Nguyễn Thị Thanh H thừa nhận có vay của bà Phạm Thị Bé Đ 2.000.000 đồng vào ngày 25/11/2014 và đồng ý trả nợ cho bà Đ vào tháng 5/2018.

Bà H cho rằng không có mua các vật dụng kinh doanh quán ăn của bà Đ, nhưng có nhận các vật dụng này vào ngày 05/4/2015 và trả tiền bằng cách bà H trả thay khoản nợ còn lại mà bà Đ đã vay Công ty Tài chính; mỗi tháng trả một kỳ 2.382.000 đồng, trả trong 15 tháng (từ tháng 5/2015 đến tháng 7/2016) tổng cộng 35.730.000 đồng và bà H đã trả 08 kỳ được 18.674.000 đồng (trong đó có 07 kỳ với số tiền 2.382.000 đồng/kỳ, 01 kỳ trả 2.000.000 đồng). Bà H không đồng ý tiếp tục trả tiền cho bà Đ vì cho rằng việc mua bán thua lỗ và bà H đã bán lại các vật dụng cho người khác.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng cho rằng Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật

tổ tụng trong quá trình giải quyết vụ án và đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Bà Phạm Thị Bé Đ khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị Thanh H trả số tiền vay và mua tài sản còn nợ và bà H cư trú tại địa chỉ MBT LHC, khóm M, phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Tại phiên tòa, bà Phạm Thị Bé Đ rút lại yêu cầu bà Nguyễn Thị Thanh H trả số tiền 1.000.000 đồng đã vay ngày 13/02/2015, do việc rút yêu cầu là hoàn toàn tự nguyện, căn cứ điểm c khoản 1 Điều 217, khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu khởi kiện này của bà Đ. Bà Đ không phải chịu án phí đối với yêu cầu đã đình chỉ xét xử.

[2] Về nội dung:

[2.1] Bà Nguyễn Thị Thanh H thừa nhận vào ngày 25/11/2014 có vay của bà Phạm Thị Bé Đ 2.000.000 đồng; Và ngày 05/4/2015, bà H có nhận các vật dụng kinh doanh quán ăn của bà Đ và trả tiền cho bà Đ bằng cách trả thay khoản nợ còn lại mà bà Đ đã vay của Công ty Tài chính; bà H trả mỗi tháng một kỳ với số tiền 2.382.000 đồng, trả trong 15 tháng (từ tháng 5/2015 đến tháng 7/2016); bà H đã trả 08 kỳ được 18.674.000 đồng (trong đó có 07 kỳ với số tiền 2.382.000 đồng/kỳ, 01 kỳ trả 2.000.000 đồng). Tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự quy định *“Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh”* nên Hội đồng xét xử xác định các tình tiết này là sự thật.

[2.2] Xét yêu cầu trả số tiền 2.000.000 đồng đã vay ngày 25/11/2014 của nguyên đơn, số tiền này bà Nguyễn Thị Thanh H và bà Phạm Thị Bé Đ không thỏa thuận tính lãi và thời hạn trả, theo khoản 1 Điều 477 Bộ luật Dân sự 2005 thì đối với loại hợp đồng vay này *“bên cho vay có quyền đòi lại tài sản và bên vay cũng có quyền trả nợ vào bất cứ lúc nào, nhưng phải báo cho nhau biết trước một thời gian hợp lý, nếu không có thỏa thuận khác”*. Việc tranh chấp đối với khoản tiền này đã được Tổ hòa giải Khóm 1, phường 7, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng hòa giải theo Biên bản ngày 31/8/2017. Nhưng do bà H không thực

hiện nghĩa vụ trả tiền nên việc bà Đ yêu cầu bà H trả số tiền này là có căn cứ chấp nhận.

[2.3] Xét yêu cầu trả số tiền mua các vật dụng kinh doanh quán ăn còn lại là 17.056.000 đồng của nguyên đơn, thì thấy:

[2.3.1] Vào ngày 05/4/2015, bà H và bà Đ có thỏa thuận bà H nhận các vật dụng kinh doanh quán ăn của bà Đ và trả tiền bằng cách bà H trả thay khoản nợ còn lại mà bà Đ đã vay Công ty Tài chính; mỗi tháng trả một kỳ 2.382.000 đồng, trả trong 15 tháng (từ tháng 5/2015 đến tháng 7/2016) tổng cộng 35.730.000 đồng và bà H đã trả 08 kỳ được 18.674.000 đồng, trong đó có 07 kỳ với số tiền 2.382.000 đồng/kỳ, 01 kỳ trả 2.000.000 đồng. Thỏa thuận này được các bên xác lập hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên hợp pháp, có giá trị buộc hai bên tuân thủ, thi hành theo quy định tại Điều 122 Bộ luật Dân sự 2005; Nhưng thỏa thuận này không được sự đồng ý của Công ty Tài chính nên không phải là việc chuyển giao nghĩa vụ dân sự theo Điều 315 Bộ luật này.

[2.3.2] Đồng thời, theo Thư xác nhận của Công ty Tài chính, Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án trả nợ ngày 05/01/2017 thì bà Đ là người vay số tiền 25.330.000 đồng của Công ty Tài chính theo Hợp đồng tín dụng số 3532986622 và các Giấy nộp tiền, Biên lai thu tiền ghi ngày 12/6/2015, 11/7/2015, 17/8/2015, 12/9/2015, 26/10/2015, 27/01/2016 (của các kỳ trả tiền mà hai bên xác định là tiền của bà H trả) thể hiện được thanh toán cho chính Hợp đồng tín dụng này. Mặt khác, do bà Đ vi phạm hợp đồng và bà H không thực hiện đúng thỏa thuận nên Công ty Tài chính khởi kiện và được Trung tâm Trọng tài thương mại Đông Dương (ITAC) giải quyết bằng Phán quyết trọng tài số 14054/2017/PQ-TT ngày 22/7/2017 với nội dung xác định bà Đ đã trả được cho Công ty Tài chính 11 kỳ và buộc bà Đ trả tiếp số tiền vốn lãi còn nợ. Từ đó cho thấy thỏa thuận của bà H và bà Đ hoàn toàn độc lập với Hợp đồng tín dụng số 3532986622.

[2.3.3] Vì vậy, có cơ sở xác định thỏa thuận của bà H và bà Đ là hợp đồng mua bán tài sản theo quy định tại Điều 388, Điều 428 Bộ luật Dân sự 2005; theo đó tài sản mua bán là vật dụng kinh doanh quán ăn của bà Đ, giá và phương thức thanh toán là 35.730.000 đồng của 15 kỳ trả nợ (mỗi tháng trả một kỳ, mỗi kỳ trả 2.382.000 đồng, trả từ tháng 5/2015 đến tháng 7/2016) mà bà H trả thay bà Đ cho Công ty Tài chính theo Hợp đồng tín dụng số 3532986622. Nhưng bà H chỉ trả được 08 kỳ với số tiền 18.674.000 đồng, trong đó có 07 kỳ trả 2.382.000 đồng/kỳ và 01 kỳ trả 2.000.000 đồng vào ngày 27/01/2016; còn nợ lại 17.056.000 đồng. Do đó, việc bà Đ yêu cầu bà H tiếp tục trả số tiền này là có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 438 Bộ luật Dân sự 2005 nên cũng được chấp nhận.

[3] Riêng việc bà H đề nghị được trả số tiền vay 2.000.000 đồng cho bà Đ vào tháng 5/2018, do yêu cầu này không được bà Phạm Thị Bé Đ chấp nhận nên Hội đồng xét xử không có căn cứ xem xét.

[4] Từ những phân tích trên, đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Bé Đ và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Phạm Thị Bé Đ không phải chịu; Bà Nguyễn Thị Thanh H phải chịu là 952.800 đồng theo khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; nhưng do bà H là người cao tuổi (sinh năm 1954) và có đề nghị miễn án phí nên Hội đồng xét xử cho bà H được miễn nộp số tiền này theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết này.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, điểm c khoản 1 Điều 217, khoản 2 Điều 244, Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 122, Điều 315, Điều 388, Điều 428, Điều 438, khoản 1 Điều 474, khoản 1 Điều 477 Bộ luật Dân sự 2005; Điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Bé Đ:

1/. Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Bé Đ về việc yêu cầu bà Nguyễn Thị Thanh H trả số tiền 1.000.000 đồng đã vay vào ngày 13/02/2015.

2/. Buộc bà Nguyễn Thị Thanh H trả cho bà Phạm Thị Bé Đ tổng cộng là 19.056.000 đồng, gồm số tiền đã vay ngày 25/11/2014 là 2.000.000 đồng và số tiền mua các vật dụng kinh doanh quán ăn còn lại là 17.056.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất 10%/năm tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3/. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị Thanh H được miễn nộp số tiền 952.800 đồng.

Bà Phạm Thị Bé Đ không phải chịu; trả lại cho bà Đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 730.000 đồng theo biên lai số 0007889 ngày 18/9/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

4/. Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung), thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung).

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP. Sóc Trăng;
- Chi cục THADS TP. Sóc Trăng;
- TAND T. Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Vĩnh Khương